TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày: 29-11-2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông**: Huỳnh Hồng.**

2. Bà: **Nguyễn Thị Ngọc Trâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 về "***Tranh chấp hợp đồng góp hụi***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị P** – sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: 2.1. Chị **Lê Thị Thanh T** – sinh 1973 (vắng mặt).

2.2. Anh **Võ Thanh L** – sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị P trình bày: Chị có tham gia góp hụi do chị Lê Thị Thanh T và chồng là anh Võ Thanh L làm đầu thảo, hụi mở vào ngày 10/3(âl)/2016 nhằm ngày 16/4(dl)/2016 mãng hụi vào ngày 10/6(âl)/2017 nhằm ngày 01/7(dl)/2017, loại hụi tiền 5.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 16 hụi viên, chị tham gia 01 phần, mỗi lần hốt hụi đầu thảo hưởng hoa hồng 2.000.000đ, chị đóng hụi sống cho chị T và anh L được 12 lần với số

tiền 47.940.000đ. Đến lần thứ 13 thì hụi bị bể, chị T và anh L ngưng không khui hụi tiếp. Sau đó chị có đến gặp chị T và anh L để yêu cầu giao tiền hụi mà chị đã đóng nhưng chị không gặp chị T mà chỉ gặp anh L, anh L hứa sẽ trả tiền hụi cho chị nhưng đến nay chị T và anh L không trả tiền hụi cho chị.

Nay chị Trương Thị P yêu cầu chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Thanh L phải trả cho chị P số tiền hụi của 12 phần hụi là 47.940.000đ.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 26/10/2018 trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của chị P, chị thừa nhận chị và chồng chị là anh Võ Thanh L có làm đầu thảo hụi còn chị P là hụi viên của dây hụi mở vào ngày 10/3(âl)/2016 nhằm ngày 16/4(dl)/2016 mãng hụi vào ngày 10/6(âl)/2017 nhằm ngày 01/7(dl)/2017, loại hụi tiền 5.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 16 hụi viên, chị P tham gia 01 phần, mỗi lần hốt hụi đầu thảo hưởng hoa hồng 2.000.000đ, chị P đóng hụi sống cho chị và anh L được 12 lần với số tiền 47.940.000đ. Đến lần thứ 13 thì hụi bị bể, chị và anh L ngưng không khui hụi tiếp. Nay chị Trương Thị P yêu cầu chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Thanh L phải trả cho chị P số tiền hụi của 12 phần hụi là 47.940.000đ thì chị đồng ý do tiền chị hưởng huê hồng thì chị chi xài chung trong gia đình và hàng tháng khi gom hụi thì anh L cùng gom hụi với chị.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn chị Trương Thị P và bị đơn chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Thanh L, đối với anh L đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của anh L không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn chị Trương Thị P đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 29/5/2018; Chứng minh nhân dân (bản sao), Sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn xin xác nhận; Danh sách hụi viên (photo); Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh T đã nộp: Bảng khai ý kiến; Đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Vũng L.

Bị đơn anh Võ Thanh L vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Trương Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa chị Trương Thị P và chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Thanh L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng L.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án. Đối với bị đơn anh Võ Thanh L vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Thanh L.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa chị Trương Thị P và chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Thanh L do các bên tự nguyện ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận.

Chị P đã thực hiện đúng nghĩa vụ là hàng tháng chị P đều đóng hụi đầy đủ cho chị T và anh L đối với dây hụi mở ngày 16/4(dl)/2016, loại hụi tiền 5.000.000đ. Chị P đóng cho chị T và anh L 12 phần hụi với số tiền là 47.940.000đ. Nhưng đến lần thứ 13 thì chị T và anh L tự ý ngưng không khui hụi tiếp mà cũng không trả tiền hụi mà chị P đã đóng dẫn đến quyền lợi của chị P bị thiệt hại cần được bảo vệ.

Chị Trương Thị P yêu cầu chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Thanh L phải trả cho chị P số tiền hụi là 47.940.000đ chị T thống nhất thừa nhận đối với số tiền hụi mà chị P yêu cầu và chị đồng ý trả cho chị P số tiền 47.940.000đ, nhưng do anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L không đến Tòa án tham gia tố tụng nên chị T yêu cầu anh L cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi của chị P cùng với chị T do khi chị góp hụi thì anh L có biết và cùng chị gom hụi đồng thời tiền hưởng huê hồng chị T đều chi xài chung trong gia đình.

[2] Xét yêu cầu của chị P là có cơ sở, thể hiện qua lời trình bày của đương sự, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện. Theo danh sách hụi do chị P cung cấp thì người đứng ra gom hụi ghi tên là T L là cả chị T và anh L, chị T thừa nhận là chị và anh L có nhận tiền hụi của chị P với số tiền là 47.940.000đ đến nay chưa giao lại cho chị P. Và chị T trình bày là tiền chị hưởng huê hồng chị chi xài chung trong gia đình, chị và anh L cùng làm đầu thảo hụi. Anh L anh vắng mặt. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị P. Buộc chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Thanh L có nghĩa vụ trả lại cho chị Trương Thị P số tiền hụi là 47.940.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Thanh T và anh Võ Thanh L phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị P.

Buộc chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Thanh L phải trả lại cho chị Trương Thị P số tiền hụi là 47.940.000đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị Thanh T, anh Võ Thanh L phải nộp 2.397.000đ (Hai triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Chị Trương Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Trương Thị P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ theo lai thu số N^{o} 0009075, ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng L;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng L;
- Các đương sự;

- Lưu.

Phạm Thị Lanh

Phạm Thị Lanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh